

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2013

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên duy trì được mức tăng trưởng khá, an sinh xã hội được quan tâm; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, an sinh xã hội, giải quyết việc làm có những chuyển biến tích cực; tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, góp phần minh bạch trong hoạt động ở các cơ quan hành chính của tỉnh... Tuy nhiên, bên cạnh đó, nền kinh tế của tỉnh vẫn chịu tác động không nhỏ của sự suy thoái kinh tế chung; có những dự án gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, điều đó đã tác động tới việc thực hiện kế hoạch thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

PHẦN I: KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ III NĂM 2013

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Trong quý III, các cơ quan thanh tra của tỉnh, huyện đã chủ động, tích cực triển khai các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2013 của tỉnh, của các huyện, thành phố và của sở, ngành đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

1. Thanh tra hành chính

1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đang thực hiện: 34 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 18 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo: 16 cuộc);
- Về hình thức, số cuộc theo kế hoạch: 34 cuộc, đột xuất: 0.
- Về tiến độ, số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 20 cuộc; đã ban hành kết luận: 19 cuộc.

1.2. Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm:
 - + Số đơn vị có vi phạm 132/191 đơn vị được thanh tra;
 - + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản.
- Qua thanh tra kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 7.086,692 triệu đồng

(thu hồi nộp ngân sách: 2.761,542 triệu đồng; khác: 4.325,15 triệu đồng).

1.3. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng:

Tiến hành 9 cuộc thanh tra theo kế hoạch (kỳ trước chuyển sang: 3 cuộc; trong kỳ: 6 cuộc), kết thúc và ban hành 6 kết luận thanh tra. Qua thanh tra kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 676,172 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 131,002 triệu đồng; loại khỏi giá trị quyết toán công trình: 545,17 triệu đồng). Đã thu 81,132 triệu đồng.

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách:

Tiến hành 23 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 11 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo: 12 cuộc). Kết thúc và ban hành kết luận 21 cuộc. Qua thanh tra, kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 8.504,91 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 4.724,92 triệu đồng; khác: 3.779,99 triệu đồng).

2. Thanh tra chuyên ngành

Theo kết quả tổng hợp, cơ bản các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được tiến hành từ các quý trước, một số cuộc triển khai trong Quý III chưa có kết luận.

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

Theo kế hoạch thanh tra được ban hành, hoạt động thanh tra trách nhiệm được tiến hành vào Quý IV, do đó, trong Quý III Thanh tra tỉnh chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra về nội dung này.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tiếp 738 lượt công dân (cấp tỉnh: 376 lượt; cấp huyện: 335 lượt; cấp sở: 27 lượt).

Tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh tiếp 7 lượt đoàn đông người (128 công dân) với 6 vụ việc, trong đó: 3 vụ việc cũ, 3 vụ việc mới phát sinh.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Số đơn khiếu nại, tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 87; trong đó khiếu nại: 33 (cấp tỉnh: 12; cấp huyện: 15; cấp sở: 6); tố cáo: 54 (cấp tỉnh: 18; cấp huyện: 26; cấp sở: 10).

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Có 3 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền với 3 vụ việc (cấp tỉnh: 1; cấp huyện: 2), đang được thụ lý giải quyết.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

Có 3 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền với 3 vụ việc (cấp huyện: 2; cấp sở: 1); đang được thụ lý giải quyết.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Thanh tra tỉnh chưa tiến hành do các cuộc thanh tra được xây dựng vào quý IV theo Kế hoạch thanh tra.

- Thanh tra các huyện, sở: Thanh tra huyện Văn Lâm thanh tra trách nhiệm của UBND xã Lạc Đạo trong việc giải quyết đơn thư của công dân. Qua thanh tra đã phát hiện một số tồn tại và vi phạm như: chậm giải quyết đơn thư, có việc phân loại đơn, giải quyết không đúng..., đã yêu cầu UBND xã Lạc Đạo tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm...

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

1.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN vẫn tiếp tục được thực hiện với hình thức phù hợp cho từng nhóm đối tượng như: Hội thảo, hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, ...

1.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Công tác này được các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quan tâm, trong quý III các đơn vị trong tỉnh đã ban hành 6 văn bản mới để thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tiếp tục thực hiện các nội dung về công khai, minh bạch trong: Mua sắm công và xây dựng cơ bản; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính và ngân sách nhà nước; quản lý và sử dụng đất, nhà ở; công khai các thủ tục hành chính... thông qua hình thức công khai tại Hội nghị cán bộ công chức, các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành, thực hiện có hiệu quả việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc khoán kinh phí và biên chế theo quy định của Nhà nước, qua đó đã góp phần trong việc ngăn chặn tham nhũng, lãng phí.

- Bên cạnh đó, các quy định về định mức, tiêu chuẩn theo quy định của ngành dọc như ngành y tế, ngành giáo dục đào tạo... cũng được thực hiện theo đúng quy định.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Theo kết quả tổng hợp của các đơn vị, trong quý III chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy định về nhận quà, tặng quà.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thường xuyên quán triệt và thực hiện đúng Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức cũng như các quy tắc ứng xử của từng ngành đã được ban hành.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chuyển đổi vị trí công tác và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Theo quy định báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành vào cuối năm và đầu năm sau, do đó, trong quý III chưa có báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập; các trường hợp khác đều nghiêm túc thực hiện việc kê khai khi có phát sinh.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Thường xuyên quán triệt thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 2/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong quý III, không có trường hợp nào phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền kết quả Đề án 30 để người dân biết, giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tiếp tục triển khai, áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của

Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước và Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh luôn quan tâm thực hiện thường xuyên và nâng cao chất lượng, ý thức trong công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua hoạt động thanh tra, chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng chủ yếu được xây dựng và tiến hành vào quý IV/2013. Riêng Thanh tra huyện Văn Lâm đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động tài chính và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Đại Đồng. Qua thanh tra, đã phát hiện một số tồn tại như: Không thực hiện mở sổ theo dõi tài sản cố định, sổ theo dõi tiền tạm ứng, thực hiện một số việc chi thiếu chứng từ, chưa thực hiện báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng..., đã yêu cầu địa phương tổ chức họp kiểm điểm về những tồn tại, vi phạm trong việc chấp hành pháp luật trong hoạt động tài chính và phòng, chống tham nhũng của UBND xã.

PHẦN II: KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

1.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đang thực hiện: 124 cuộc (kỳ trước chuyển sang: 19 cuộc; triển khai trong kỳ báo cáo: 105 cuộc);
- Về hình thức: Số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 120 cuộc; thanh tra đột xuất: 4 cuộc;
- Về tiến độ: Số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 89 cuộc; đã ban hành kết luận: 84 cuộc.

1.2. Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm:

+ Số đơn vị có vi phạm 167/305 đơn vị được thanh tra;

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 17.199,332 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 9.417,172 triệu đồng; loại ra khỏi giá trị quyết toán công trình: 7.702,16 triệu đồng). Đã thu hồi được 4.413,082 triệu đồng.

1.3. Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Tiến hành 14 cuộc theo kế hoạch (kỳ trước chuyển sang: 4 cuộc; trong kỳ: 10 cuộc); kết thúc và ban hành 10 cuộc. Số đơn vị được thanh tra: 58, số đơn vị có sai phạm: 52. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 2.670,812 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 135,282 triệu đồng; loại ra khỏi giá trị quyết toán công trình số tiền: 2.535,53 triệu đồng)

- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Tiến hành 64 cuộc theo kế hoạch (kỳ trước chuyển sang: 16; trong kỳ: 48); kết thúc thanh tra trực tiếp: 48; ban hành kết luận: 43 cuộc. Số đơn vị được thanh tra: 194, số đơn vị có sai phạm: 111. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền: 14.401,11 triệu đồng (thu hồi nộp ngân sách: 9.234,48 triệu đồng; kiến nghị khác: 5.166,63 triệu đồng). Đã thu được: 4.331,95 triệu đồng.

2. Thanh tra chuyên ngành

2.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, kết quả như sau:

- Tổng số cuộc đang thực hiện 63 (số cuộc có thành lập đoàn: 60, số cuộc thanh tra độc lập: 3);

- Số đối tượng được thanh tra, kiểm tra: 858 (cá nhân: 526, tổ chức: 332);

2.2. Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: 571.

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 267; tổng số tiền vi phạm: 686,3 triệu đồng;

3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra

3.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 5 (từ năm 2012 chuyển sang); số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 5;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 5; đã ban hành kết luận: 5.

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Qua thanh tra cho thấy hầu hết các đơn vị đều có những hạn chế, tồn tại: 5 đơn vị có vi phạm/5 đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Việc xây dựng kế hoạch thanh tra có một số đơn vị chưa bám sát tình hình thực tế, chưa sâu sát đến nội dung cuộc thanh tra và lĩnh vực được thanh tra, do đó không hoàn thành kế hoạch thanh tra;

+ Một số đơn vị không ghi nhận ký Đoàn thanh tra; không có báo cáo giám sát hoạt động Đoàn thanh tra, báo cáo tiến độ cuộc thanh tra với người được giao nhiệm vụ giám sát hoạt động đoàn thanh tra và người ra quyết định thanh tra theo quy định.

+ Có đơn vị trong quá trình thanh tra không lập kế hoạch tiến hành cuộc thanh tra; không thực hiện giám sát hoạt động đoàn thanh tra.

+ Một số quyết định thanh tra không ghi rõ thời hạn thanh tra.

- Kiến nghị: Qua thanh tra đã nêu rõ những tồn tại, khuyết điểm, đánh giá những mặt làm được từ khâu lập, ban hành kế hoạch thanh tra đến khi tiến hành và kết thúc cuộc thanh tra (quy trình tiến hành cuộc thanh tra). Từ đó đã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: 6.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: 3.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: 2, với tổng số người tham gia: 157.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả tiếp công dân:

* Tiếp thường xuyên:

- Số lượt: 1.775 với 2.504 người;

- Số vụ việc: 1.013 (cũ: 868, mới phát sinh: 145);

- Số đoàn đông người: 35.

* Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo:

- Số lượt: 77 với 296 người;

- Số vụ việc: 63 (cũ: 58, mới phát sinh: 5);

- Số đoàn đông người: 7

(Cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp đến Trụ sở tiếp công dân của tỉnh có Biểu kèm theo)

1.2. Nội dung tiếp công dân

- Số vụ việc khiếu nại: 89, tố cáo: 367, khác: 620;

- Nội dung về đất đai, tài chính: 662; Giải phóng mặt bằng: 107; Chính

sách xã hội: 111; khác: 196.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 480 (khiếu nại: 309; tố cáo: 171)

- Phân loại đơn theo nội dung

+ Đơn khiếu nại: Liên quan đến đất đai: 285; lĩnh vực khác: 34;

+ Đơn tố cáo: Lĩnh vực hành chính: 19; tham nhũng: 18; khác: 134

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn khiếu nại: 309; vụ việc thuộc thẩm quyền: 15; số vụ việc đã giải quyết bằng quyết định hành chính: 4; số vụ việc giải quyết lần 1: 4, lần 2 và trên 2 lần: 0.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng: 0, số vụ việc khiếu nại sai: 4, số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 0;

- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện: 4; số quyết định đã thực hiện: 4.

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn tố cáo: 171; vụ việc thuộc thẩm quyền: 11; số vụ việc đã giải quyết: 5

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc tố cáo đúng: 3, số vụ việc tố cáo sai: 0, số vụ việc tố cáo đúng một phần: 2; phát hiện vi phạm và kiến nghị xử lý hành chính: 3;

- Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 3; số quyết định đã thực hiện: 3.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

4.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 7; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 12;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 7; đã ban hành kết luận: 12.

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Hầu hết các đơn vị được thanh tra đều còn có tồn tại, hạn chế.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra

+ Còn có đơn vị chưa thực hiện phân loại, xử lý đơn thư theo biểu mẫu do Thanh tra Chính phủ quy định.

+ Có trường hợp cán bộ tiếp dân, xử lý đơn thư chưa phân loại rõ được đơn khiếu nại với đơn kiến nghị phản ánh.

+ Có nơi, sổ ghi chép còn sơ sài, thời hạn giải quyết còn kéo dài.

- Kiến nghị: Qua thanh tra đã chấn chỉnh, nhắc nhở, yêu cầu rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế; yêu cầu tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: 13.

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: 2.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: 2; tổng số người tham gia: 157.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

1.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh thường xuyên tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh thông qua nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng như: Hội thảo, hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, ...

1.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Công tác này được các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quan tâm; trong 9 tháng đầu năm các đơn vị trong tỉnh đã ban hành 8 văn bản mới và sửa đổi 3 văn bản để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.3. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Trong 9 tháng đầu năm, các đơn vị trong tỉnh đã mở 7 lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng với 340 lượt cán bộ, công chức và nhân dân tham gia.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, các tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã thực hiện công khai, minh bạch theo quy định trong các hoạt động, lĩnh vực như: Mua sắm công và xây dựng cơ bản; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính và ngân sách nhà nước; quản lý và sử dụng đất, nhà ở; công khai các thủ

tục hành chính... thông qua hình thức công khai tại hội nghị cán bộ công chức, các cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh đã ban hành 05 văn bản mới và sửa đổi, bổ sung 03 văn bản nhằm thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn và sử dụng kinh phí nhà nước cấp, trang thiết bị trong cơ quan theo đúng các quy định của Nhà nước, của tỉnh. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc Quy chế Chi tiêu nội bộ đã ban hành, thực hiện có hiệu quả việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc khoán kinh phí và biên chế theo quy định của Nhà nước qua đó đã góp phần trong việc ngăn chặn tham nhũng, lãng phí.

- Bên cạnh đó, các quy định về định mức, tiêu chuẩn theo quy định của ngành dọc như ngành y tế, ngành giáo dục đào tạo... cũng được thực hiện theo đúng quy định.

2.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Theo báo cáo của các đơn vị, 9 tháng đầu năm 2013 không có cán bộ, công chức, viên chức nào vi phạm quy định về nhận quà, tặng quà.

2.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh thường xuyên quán triệt và thực hiện đúng Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quyết định 1017/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức cũng như các quy tắc ứng xử của từng ngành đã được ban hành.

- Trong kỳ báo cáo đã có 04 cơ quan, đơn vị trong tỉnh được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức.

2.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chuyển đổi vị trí công tác và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện quy chế điều động cán bộ, luân phiên công việc theo quy định, trong kỳ báo cáo đã có 8 cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng.

2.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

- Nghiêm túc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập như: Nghị định số 37/2007/QĐ-NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 13/11/2007 của Thanh tra Chính phủ, Nghị định số

68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ. Kết quả kê khai, xác minh tài sản thu nhập năm 2012 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

- + Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu: 658.
- + Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, nhưng chưa kê khai: 0.
- + Số người đã kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 5.301.
- + Số người phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung, nhưng chưa kê khai: 6.
- + Số người đã có kết luận xác minh về việc kê khai tài sản, thu nhập: 0.
- + Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực: 0.
- + Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai, tổng hợp, báo cáo kết quả kê khai tài sản thu nhập: 0.
- + Tổng số người được công khai về kê khai tài sản thu nhập: 5.959.

2.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào phải xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

2.8. Việc thực hiện cải cách hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh tiếp tục thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2007/QĐ-UBND ngày 11/10/2007 của UBND tỉnh Hưng Yên nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền kết quả Đề án 30 để người dân biết, giám sát quá trình thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

2.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Việc áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành luôn được các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác; thường xuyên đổi mới và đầu tư cho lĩnh vực tin học hoá quản lý hành chính theo đúng quy định của ngành, của tỉnh, phần lớn các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tổ chức áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý hành chính.

2.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính; theo đó, cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (trừ lao động hợp đồng vụ, việc, khoán gọn) ...được thực hiện chi trả qua tài khoản đối với các nội dung: Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp lương; Tiền thưởng, phúc lợi tập

thẻ; chi bổ sung thu nhập; tiền điện thoại đối với các chức danh có tiêu chuẩn; khoán công tác phí và các khoản chi thanh toán cho cá nhân khác (trừ các khoản chi không mang tính ổn định).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Công tác tự kiểm tra nội bộ được nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Qua hoạt động thanh tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

3.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

4.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 11; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 11;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: 11; đã ban hành kết luận: 11.

4.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm: 11; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 11.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Chủ yếu là các tồn tại về việc xây dựng, thực hiện kế hoạch về phòng chống tham nhũng; thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, xây dựng chế độ định mức, tiêu chuẩn; cải cách thủ tục hành chính...

- Các kiến nghị chủ yếu mang tính chất nhắc nhở, kiểm điểm rút kinh nghiệm.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh luôn quan tâm đến vấn đề phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức đoàn thể trong việc phòng ngừa tham nhũng. Cơ quan báo chí, ngôn luận trong tỉnh thường xuyên tuyên truyền các quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về PCTN, nêu gương các điển hình trong công tác PCTN.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đang tiếp tục thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (*giai đoạn 2009 – 2011*) và Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của của Chiến lược quốc gia PCTN nên đã chủ động thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chức năng làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn tỉnh.

PHẦN III: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Về công tác thanh tra

- Hoạt động thanh tra có trọng tâm, trọng điểm; tiến độ cơ bản đảm bảo kế hoạch thanh tra được phê duyệt;
- Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra được tuân thủ chặt chẽ;
- Chất lượng các cuộc thanh tra cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, đối với một số thanh tra huyện, kết quả thanh tra chưa cao, số liệu hầu như mang tính chất thống kê, kiến nghị xử lý chủ yếu là nhắc nhở, chấn chỉnh;
- Cho đến nay, cơ bản đã không còn tình trạng chông chéo giữa Thanh tra huyện, thành phố, Thanh tra tỉnh và Thanh tra sở.

2. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo

- Nhận thức của một bộ phận công dân còn hạn chế, có một số người có tình lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo nhằm đạt được mục đích cá nhân.
- Do thay đổi trong cơ chế, chính sách, việc công khai minh bạch khi thực hiện các dự án...

2.2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thiết yếu góp phần ổn định tình hình chính trị của địa phương; trình tự, thủ tục giải quyết ngày càng được tuân thủ chặt chẽ hơn, theo đó, chất lượng và hiệu quả giải quyết được nâng lên. Tuy nhiên, còn có một số tồn tại hạn chế. Cụ thể:

- Trong công tác tiếp dân của lãnh đạo và tiếp dân thường xuyên: Ở các cấp, sở, ngành chưa gắn tiếp dân thường xuyên với tiếp dân của lãnh đạo theo quy định; có nơi, lãnh đạo ngại va chạm, tiếp xúc với dân dẫn đến khiếu kiện vượt cấp.

- Trong công tác phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành: Nhìn chung còn có sai sót do nội dung đơn thư không rõ ràng, đơn gửi nhiều nơi, vượt cấp... dẫn đến việc xử lý đơn thiếu chính xác, trùng lặp.

- Trong thanh tra, kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn kéo dài, chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, nội dung xác minh, biện pháp giải quyết thiếu thuyết phục, nên kết luận và quyết định giải quyết không có tính khả thi, dẫn đến đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

- Trong đối thoại với công dân (*đối với các trường hợp pháp luật bắt buộc phải đối thoại và các trường hợp phức tạp cần phải tổ chức đối thoại*) còn có trường hợp chưa đạt được hiệu quả cao, chưa làm sáng tỏ sự việc qua đối thoại, dẫn đến sau khi có kết luận và quyết định giải quyết công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo: Có nơi chưa được coi trọng đúng mức, sau khi có quyết định giải quyết, xử lý, việc đôn đốc, tổ chức thực hiện còn có biểu hiện né tránh.

- Việc theo dõi kết quả giải quyết thông qua hoạt động tiếp dân còn chưa được sát sao; có những vụ việc từ tiếp dân, chuyển đơn hoặc hướng dẫn công dân nhưng sau đó không nắm được kết quả.

2.3. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Kịp thời rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; theo dõi, chỉ đạo, kế hoạch thực hiện.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo cơ quan thanh tra tỉnh, huyện, thành phố, sở thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; công tác thanh tra trách nhiệm được ban hành cùng với kế hoạch thanh tra hàng năm.

- Công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm. Tuy nhiên, năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức làm công tác này còn hạn chế; việc giải thích, thuyết phục, hướng dẫn công dân, có nơi hiệu quả chưa cao.

2.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan.

Nhìn chung các cơ quan thanh tra đã chủ động, tích cực tham mưu cho thủ trưởng cùng cấp trong công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan trung ương ở Hà Nội, nhất là Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên, do lực lượng cán bộ thanh tra trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về

số lượng nhất là thanh tra huyện, thành phố, sở ngành nên phần nào cũng ảnh hưởng đến kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.5. Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nguyên nhân tồn tại, hạn chế, khuyết điểm:

+ Nguyên nhân sâu xa là do công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn hạn chế; nội dung, hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa được cụ thể và gắn với tình hình thực tế của địa phương, thiếu tính thuyết phục, làm hạn chế kết quả tuyên truyền.

+ Cơ chế chính sách có nhiều điểm chưa phù hợp với thực tế; công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là trong quản lý và sử dụng đất đai còn nhiều sai phạm, yếu kém; mặt khác, do cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa được hoàn thiện, vướng mắc cả về thẩm quyền và trình tự, thủ tục giải quyết.

+ Đội ngũ cán bộ công chức, nhất là ở cơ sở chưa cập nhật với yêu cầu quản lý đặt ra trong tình hình hiện nay; năng lực quản lý trên một số lĩnh vực của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật còn hạn chế.

- Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Từ những kết quả nêu trên cho thấy bài học kinh nghiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đó là:

+ Phải kịp thời nắm bắt thông tin; dự báo trước được tình hình khiếu nại, tố cáo.

+ Phải gắn trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tiếp dân, xử lý, giải quyết đơn thư; đặc biệt, đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền, cũng như trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc chỉ đạo phối hợp thực hiện. Từ đó, xác định được trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi có vi phạm.

+ Xác định vai trò quan trọng của cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: Phải là người có năng lực, trình độ, am hiểu pháp luật, có khả năng giải thích, thuyết phục.

+ Kiên quyết xử lý các trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, bôi nhọ, gây rối trật tự, không chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2.6. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới: Dự báo trong thời gian tới, tỉnh Hưng Yên có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp của công dân 3 xã Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công huyện Văn Giang liên quan đến việc thực hiện Dự án Khu đô thị Thương mại - Du lịch Văn Giang. Ngoài ra, một số dự án phát triển kinh tế - xã hội lớn trên địa bàn tỉnh sắp triển khai cũng sẽ phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, dễ phát sinh việc khiếu nại, tố cáo đông người.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

3. 1. Đánh giá tình hình tham nhũng: Tình trạng chung về tình hình tham nhũng hiện nay, không chỉ với tỉnh Hưng Yên đó là: tham nhũng ngày càng tinh vi hơn.

3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

- Công tác phòng, chống tham nhũng hết sức khó khăn, chủ yếu là các giải pháp phòng ngừa. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, khởi tố, xét xử vụ việc tham nhũng kết quả còn hạn chế.

- Qua công tác thanh tra, giải quyết đơn thư của công dân, đã phát hiện những tồn tại, thiếu sót về kinh tế, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý.

3. 3. Dự báo tình hình tham nhũng: Tình hình tham nhũng vẫn luôn là điểm nóng, là vấn đề bức xúc của toàn xã hội. Tham nhũng diễn ra ngày càng tinh vi hơn, gây khó khăn cho công tác phòng, chống. Các lĩnh vực được đánh giá là nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng như: đất đai, tài nguyên, khoáng sản; lĩnh vực giải quyết trực tiếp công việc của người dân, doanh nghiệp...

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác thanh tra

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố, Thanh tra sở, ngành thực hiện tốt các cuộc thanh tra đã triển khai; tiến hành các cuộc thanh tra trong quý IV và hoàn thành kế hoạch thanh tra được giao.

- Kịp thời chỉ đạo thanh tra đột xuất khi có phát sinh.

- Yêu cầu các đơn vị Thanh tra trên địa bàn, đặc biệt là Thanh tra các huyện, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, đưa ra các kiến nghị cụ thể, có tính khả thi.

- Yêu cầu cơ quan Thanh tra tăng cường kiểm tra đôn đốc các tổ chức cá nhân nghiêm túc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra.

- Phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2014; tập trung theo định hướng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục chỉ đạo Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, các sở tổ chức tốt việc tiếp công dân;

- Kịp thời theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; đặc biệt đối với các vụ việc phức tạp, đông người, thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thời gian giải quyết chậm...

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo kịp thời kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là nêu cụ thể các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và số liệu khiếu nại, tố cáo của cấp xã.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện tốt việc kê khai tài sản thu nhập năm 2013 đảm bảo chính xác đối tượng kê khai, tổng hợp báo cáo đúng thời gian quy định.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật; các đơn vị thanh tra thực hiện các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính cùng các cơ quan liên quan thực hiện từng bước đưa phòng, chống tham nhũng vào trường học theo Quyết định số 137/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Về thanh tra

Đề nghị Thanh tra Chính phủ:

- Tăng cường tập huấn nghiệp vụ thanh tra theo từng chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra.

- Sớm có hướng dẫn về định hướng công tác thanh tra, nhất là thanh tra chuyên đề để các bộ, ngành, tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2014.

2. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Đề nghị Quốc hội ban hành Luật Tiếp công dân; sớm ban hành Luật Đất đai sửa đổi;

- Đề nghị Thanh tra Chính phủ:

+ Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tiếp dân, kiểm tra, xác minh đơn thư khiếu nại, tố cáo;

+ Có hướng dẫn, quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp dân, cơ quan xử lý đơn thư và cơ quan giải quyết đơn thư (có sự tương thích giữa các cơ quan này nhằm theo dõi chặt chẽ, nắm rõ từng vụ việc).

- Đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật của trung ương và thành phố Hà Nội tiếp tục phối hợp với tỉnh Hưng Yên có biện pháp ngăn chặn những hành vi quá khích của các công dân Hưng Yên đi khiếu kiện đông người gây mất trật tự ở các cơ quan trung ương và đường phố Hà Nội.

3. Về phòng chống tham nhũng

Đề nghị Thanh tra Chính phủ:

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác PCTN.

- Đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Quy Chế khen thưởng, biện pháp bảo vệ đối với những người phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng; quy định hình thức xử lý đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng.

4. Về chế độ thông tin báo cáo

UBND tỉnh Hưng Yên kiến nghị Thanh tra Chính phủ một số nội dung liên quan đến chế độ thông tin báo cáo:

- Quy định đối tượng báo cáo công tác thanh tra là cơ quan Thanh tra các cấp nhằm đảm bảo tính chủ động, khách quan; kịp thời thống nhất với Luật

Thanh tra năm 2010 (Điểm b, Khoản 1, Điều 21; Khoản 6, Điều 24; Điểm b, Khoản 1, Điều 27).

- Kiến nghị sửa đổi quy định về chế độ báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo với nội dung: Chánh Thanh tra các cấp có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm); cơ quan quản lý nhà nước các cấp có nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Quy định tiêu chí trong biểu mẫu báo cáo đơn giản hơn, mang tính chất tổng hợp để phục vụ số liệu đưa vào nội dung báo cáo, đảm bảo tính đồng bộ, logic giữa biểu mẫu và báo cáo.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2013, UBND tỉnh Hưng Yên báo cáo Thanh tra Chính phủ. *Đặng Minh Ngọc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục I Thanh tra Chính phủ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Trụ sở TCD của tỉnh;
- Lưu VT, NC^T.



Đặng Minh Ngọc

TỔNG HỢP CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

TT	Vụ việc	Nội dung	KQ giải quyết	Thẩm quyền GQ
1	Cấp tỉnh			
1	Ông Lê Ngọc Diệp Thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	Khiếu nại Quyết định của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết vụ việc của ông Lê Ngọc Diệp: khiếu nại quyết định thu hồi và hủy bỏ phiếu điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với ông Lê Ngọc Diệp	UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xác minh, kiến nghị biện pháp giải quyết. Thanh tra tỉnh đã thành lập Đoàn Thanh tra, đang tiến hành xác minh.	UBND tỉnh
II	Cấp huyện			
A	Đã giải quyết xong			
1	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, trú tại tổ dân phố Hòa Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Khiếu nại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về cấp GNCQSD đất	Do phức tạp, UBND thành phố có văn bản gửi Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xin ý kiến trả lời đề làm căn cứ giải quyết theo quy định. Đã giải quyết xong.	UBND thành phố Hưng Yên
2	Bà Nguyễn Thị Mão, trú tại: khu trung cư số 6/16B, đường Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Khiếu nại Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về cấp GNCQSD đất.	Do phức tạp, UBND thành phố có văn bản gửi Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao xin ý kiến trả lời đề làm căn cứ giải quyết theo quy định.	UBND thành phố Hưng Yên
3	Bà Vũ Thị Dinh, xã Đông Ninh.	khiếu nại hành vi hành chính của CT UBND xã Đông Ninh trong việc cấp GCNQSDĐ.	Đã giải quyết xong	UBND huyện Khoái Châu
4	Ông Đinh Quang Sê - xã Hưng Đạo	Khiếu nại kết luận số 54/KLTT-UBND của UBND huyện Tiên Lữ về việc giải quyết nội dung đơn của ông.	Đã giải quyết xong	UBND huyện Tiên Lữ

B	<i>Dang xem xét, giải quyết</i>				
1	Ông Bùi Danh Tuyên, trú tại: số nhà 322, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	
2	Ông Bùi Văn Tâm, trú tại: số nhà 230, đường Triệu Quang Phục, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4507/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh, trú tại: số nhà 328, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	
4	Ông Trần Văn Năm, trú tại: số nhà 320, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4509/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	
5	Ông Nguyễn Khánh Duy, trú tại: số nhà 330, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4503/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	
6	Ông Nguyễn Ngọc Tước, trú tại: phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại các Quyết định: số 4506/QĐ-UBND và 4510/QĐ-UBND, đều ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Dang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên	

7	ông Nguyễn Văn Thành, trú tại: số nhà 330, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4501/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Đang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên
8	bà Nguyễn Thị Miến, trú tại: số nhà 334, đường Lê Văn Lương, phường An Tào, thành phố Hưng Yên.	Khiếu nại Quyết định số 4502/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND thành phố Hưng Yên về thu hồi đất.	Đang xem xét ra quyết định giải quyết	UBND thành phố Hưng Yên
9	ông Nguyễn Huy Hiến trú quán thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	Khiếu nại Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND huyện Phù Cừ V/v thu hồi đất của hộ ông Hiến.	Đang giải quyết	UBND huyện Phù Cừ
10	ông Nguyễn Tô Hiệu (ủy quyền cho ông Nguyễn Huy Hiến- bố đẻ) trú quán thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	Khiếu nại Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND huyện Phù Cừ V/v thu hồi đất của hộ ông Hiệu.	Đang giải quyết	UBND huyện Phù Cừ

TỔNG HỢP CÁC VỤ VIỆC TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

TT	Vụ việc	Nội dung	KQ giải quyết	Thẩm quyền GQ
1	Cấp huyện			
4	Đã giải quyết xong	tố cáo việc bán đất trái thẩm quyền tại xã Đông Thanh	Chủ tịch UBND huyện Kim Đông ban hành Quyết định số 2231/QĐ-CTUB ngày 26/11/2012 về việc thành lập tổ công tác tiến hành xác minh giải quyết đơn tố cáo của ông Hoàng Văn Khánh thôn Thái Hòa, xã Đông Thanh.	Kim Đông
1	Ông Hoàng Văn Khánh thôn Thái Hòa, xã Đông Thanh	tố cáo ông Nguyễn Ngọc Hoàng – Chủ tịch UBND xã Toàn Thắng không thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao để cho bà Tạ Thị Thúy chiếm vượt lập, xây nhà trái phép trên đất công thuộc địa phận xã Toàn Thắng, huyện Kim Đông.	Chủ tịch UBND huyện thành lập tổ công tác giải quyết đơn, Tổ công tác đã tiến hành xác minh giải quyết xong. Kiến nghị ký luật 2 người (Chủ tịch UBND và cán bộ địa chính)	Kim Đông
2	Bà Nguyễn Thị Ngun xã Toàn Thắng huyện Kim Đông,	tố cáo ông Nguyễn Văn Chới, nguyên Chủ tịch UBND xã Phùng Hưng cùng một số người khác có ý làm sai lệch hồ sơ cán bộ để hưởng chế độ hưu trí.	Đã giải quyết xong, kiến nghị xử lý kỷ luật về Đảng 1 người	Khoái Châu
3	Ông Trần Xuân Hoàn, xã Phùng Hưng	Tố cáo bà Nguyễn Thị Thơm – Thường trực Đảng ủy xã An Viên khai man hồ sơ lý lịch, chiếm hưởng trái phép tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	UBND huyện đã giao Thanh tra huyện xác minh, làm rõ nội dung ông Thành tố cáo. Thanh tra huyện có báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh với Chủ tịch UBND huyện, đã chuyển kiến nghị xử lý sang Ủy ban kiểm tra huyện ủy Tiên Lữ.	Tiên Lữ
4	Ông Nguyễn Văn Thành – xã An Viên			

B	<i>Đang xem xét, giải quyết</i>			
1	Ông Đặng Hoa Lưu cùng một số công dân thôn Hiến Dương, xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào.	tổ cáo cán bộ thôn Hiến Dương, xã Dương Quang có sai phạm trong quản lý đất đai và tài chính.	UBND huyện đã thành lập Đoàn thanh tra hiện nay đang tiến hành xác minh	Mỹ Hào
2	Một số Công dân thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá	Tổ cáo Chủ tịch UBND xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ có một số hành vi vi phạm trong thi hành nhiệm vụ.	UBND huyện đã có Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 thành lập Đoàn thanh tra xem xét, xác minh nội dung đơn của công dân.	Yên Mỹ
3	Ông Văn Tiến Sản, thôn Toàn Thắng, xã Tứ Dân	tổ cáo Chủ tịch UBND xã và trưởng thôn Toàn Thắng có hành vi bán một số ao trong thôn Toàn Thắng, vi phạm Luật đất đai.	Chủ tịch UBND huyện đã ra quyết định thành lập đoàn xác minh; Hiện nay đã hoàn thành việc xác minh, dự thảo báo cáo kết quả xác minh.	Khoái Châu
4	Ông Dương Bảo Ngọc, xã Hoàng Hanh	Tổ cáo ông Đoàn Mạnh Thắng khai man thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ để nhận thưởng huân chương và khai man hồ sơ chất độc da cam để hưởng chế độ trợ cấp nhiệm chất độc da cam.	Ngày 08/05/2013, UBND huyện có QĐ số 683/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành xác minh, làm rõ theo nội dung đơn tố cáo của ông Dương Bảo Ngọc. Đang tiến hành	Tiên Lữ
5	Ông Đoàn Trung Kiên – xã Lệ Xá	Tổ cáo ông Nguyễn Văn Hợp – Chủ tịch UBND xã Lệ Xá vi phạm pháp luật.	Huyện ủy Tiên Lữ đã thành lập Đoàn thanh tra liên ngành giải quyết đơn của ông Kiên theo thẩm quyền. Đến nay, Đoàn thanh tra vẫn đang trong quá trình thực hiện cuộc thanh tra.	Tiên Lữ
II	Cấp sở			
A	<i>Đã giải quyết</i>			
1	Ông Lê Ngọc Đức Thôn Đoàn Đào, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	Tổ cáo ông Lê Ngọc Diệp ở cùng thôn khai sai đề hưởng chế độ Bảo hiểm XH	Số LD TB và XH có quyết định số 329/QĐ-LĐTBXH ngày 06/2/2013 giải quyết vụ việc: thu hồi và hủy bỏ phiếu điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với ông Lê Ngọc Diệp. Đã giải quyết xong.	Số Lao động TB và XH

giai quyết			
Phạm Thị Ngoãn – xã Vũ Xá, huyện Kim Động	tổ cáo bà Đào Thị Lan Anh – Hiệu trưởng Trường mầm non Vũ Xá sử dụng bảng tốt nghiệp THCS bất hợp pháp.	Dang thụ lý, giải quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo

BIỂU TỔNG HỢP CÁC VỤ KHIẾU KIẾN ĐỒNG NGƯỜI TẠI TRỤ SỞ TIẾP DÂN CỦA TỈNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2013

TT	Họ tên, địa chỉ công dân	Số người	Tóm tắt nội dung	Phân loại	Thẩm quyền và tóm tắt quá trình chỉ đạo, giải quyết	Đã xử lý và đề xuất giải quyết
1	Ông Nguyễn Văn Bạ thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ đại diện 20 hộ dân	20	Phản ánh Công ty LOD không thực hiện dự án trường Cao đẳng nghề, đề hoang 12.667m ² đất thu hồi của nhân dân 4 năm nay không sử dụng. Đề nghị giao diện tích 12.667m ² đất này cho nhân dân canh tác.	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai		Bảo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh đề chỉ đạo giải quyết vụ việc.
2	Ông Lê Việt Cường Ông Đàm Văn Khắc thôn Bá Khê xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang (đại diện 16 người thôn Bá Khê)	16; 5	Đề nghị giải quyết việc tranh chấp mốc giới giữa hai xã Liên Nghĩa - xã Tân Tiến. - Tổ cáo hộ ông Tạ Bình Luận ở xã Tân Tiến xây nhà trên đất hành lang an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến đường đi của nhân dân thôn Bá Khê	Đề nghị trong lĩnh vực tranh chấp đất đai		Đã hướng dẫn đến UBND huyện Văn Giang để giải quyết
3	Ông Nguyễn Quang Đăng, thôn Trung Hoà, xã Phú Thịnh, HTX cơ khí 3-2) huyện Kim Động	7; 12; 18 (3 lần)	Hỏi kết quả giải quyết đơn tố cáo của xã viên HTX 3-2. Tổ cáo ông Đỗ Hữu Luy- Ủy viên Ban quản trị HTX cơ khí 32 huyện Kim Động lợi dụng chức vụ bán tài sản và có nhiều sai phạm trong quản lý tài chính của HTX cơ khí 3-2	Tổ cáo trong lĩnh vực khác		Đã hướng dẫn gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện Kim Động để xem xét trả lời.

<p>4</p> <p>Bà Nguyễn Thị Đào Bà Nguyễn Thị Chín Ông Nguyễn Văn Thắng Bà Nguyễn Thị Thọ Ông Nguyễn Văn Hạnh Thôn Thanh Đăng, xã Minh Hai, huyện Văn Lâm (đại diện 100 công dân)</p>	<p>25; 100 (2 lần)</p>	<p>Đề nghị UBND tỉnh chi đạo giải quyết việc UBND xã Minh Hải đấu diện tích đất công để tổ chức đấu thầu sai quy định; cấp thiếu đất nông nghiệp cho các hộ dân theo bình quân đầu người của địa phương.</p>	<p>Đề nghị trong lĩnh vực tranh chấp đất đai</p>	<p>Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Văn Lâm.</p>	<p>UBND tỉnh chi đạo UBND huyện Văn Lâm giải quyết dứt điểm vụ việc. Báo cáo UBND tỉnh.</p>
<p>5</p> <p>Ông Lê Văn Hà Ông Nguyễn Minh Hiền xóm 6, chợ Trương Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động (đại diện 10 công dân)</p>	<p>10</p>	<p>Phản ánh việc hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Toàn Thắng tự ý cho tư nhân thuê trâu kinh doanh điện trái quy định tại xóm 6, phố Trương Xá; chất lượng điện năng thấp; giá điện năng cao so với quy định...</p>	<p>Đề nghị trong lĩnh vực khác</p>	<p>Ngày 24/7/2013 UBND tỉnh có văn bản số 1189/UBND-TCD gửi Sở Công thương về việc giải quyết đơn đề nghị của công dân</p>	<p>Đã hướng dẫn đến Sở Công thương xem xét, giải quyết.</p>
<p>6</p> <p>Ông Hoàng Văn Hùng Bà Dương Thị Hy Ông Đàm Văn Luật Bà Hoàng Thị Ô Bà Dương Thị Nguyệt Bà Hoàng Thị Sản Ông Đàm Văn Tăng thôn Doan Khê, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm</p>	<p>07; 7 (2 lần)</p>	<p>Khiếu nại về việc đền bù thu hồi đất và các chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Dự án khu dịch vụ thương mại và nhà ở cho công nhân thuê của UBND huyện Văn Lâm.</p>	<p>Khiếu nại trong lĩnh vực đất đai</p>	<p>UBND huyện Văn Lâm đã có Báo cáo số 142/BC-UBND ngày 21/12/2012 về việc xử lý đơn thư của 07 hộ dân trên. Đến nay 07 hộ không nhân tiên bồi thường và tiếp tục khiếu kiện</p>	<p>Đã hướng dẫn đến UBND huyện Văn Lâm để xem xét, giải quyết.</p>

7	Ông Nguyễn Văn Lợi Ông Lê Văn Tư thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang (đại diện 20 công dân)	20	Đề nghị xem xét việc di chuyển Đình Ngu Nhuế về vị trí cũ để đảm bảo giá trị lịch sử.	Đề nghị trong lĩnh vực khác		Giao Sở VH-TT&DL kiểm tra báo cáo UBND tỉnh
8	Ông Như Văn Thái thôn Công Vũ xã Vũ Xá, huyện Kim Động (đại diện 20 người)	20	Đề nghị xem xét việc thu hồi giấy phép kinh doanh điện năng của HTX dịch vụ xã Vũ Xá và kiểm tra lại việc thu chi tài chính của HTX; bàn giao lại lưới điện cho ngành điện quản lý.	Đề nghị trong lĩnh vực khác	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương.	Đã hướng dẫn đến Sở Công thương xem xét, giải quyết.
9	Ông Phạm Hữu Thành xóm 7, thôn Chi Lăng, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu (đại diện 25 hộ dân)	25	Phản ánh việc Công ty Sông Hồng khi đo đạc đất để làm bãi khai thác cát có đo vào đất bãi 03 của 25 hộ dân.	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai	Vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Khoái Châu	Đã hướng dẫn đến Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu xem xét, giải quyết.
10	Bà Lê Thị Tâm Ông Dương Văn Diên, Ông Lê Hồng Hải, Ông Lê Văn Tích, Bà Lê Thị Lưu, thôn Trinh, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	05; 5 (2 lần)	Đề nghị xin chuyển quyền sử dụng đất Chùa Tam Giáo cũ thôn Trinh đã bị dỡ bỏ nay đề bỏ hang làm bãi rác thải nhân dân đề nghị xin cấp lại đất để xây dựng lại Chùa Tam Giáo theo khuôn viên cũ để nhân dân thờ tự.	Đề nghị trong lĩnh vực đất đai		Đã hướng dẫn đến Sở Tài nguyên và Môi trường đề trả lời công dân.

TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013;

Kèm theo Báo cáo số ~~11~~BC-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác	Đã thu	Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra	Kết quả kiểm tra, đơn độc										Ghi chú		
	Đang thực hiện	Hình thức		Tiến độ		Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)					Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)		Tiền (Tr.đ)	
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất																							Kết thúc thanh tra trực tiếp
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
Thanh tra tỉnh	51	8	43	49	2	39	33	223	146	16388,99		8701,76		7687,23		4000,95												
Thanh tra huyện	72	11	61	70	2	50	50	81	20	649,21		634,28		14,93		331												
Thanh tra số	1		1	1			1	1	1	81,132		81,132				81,132												
Tổng	124	19	105	120	4	89	84	305	167	17119,332	0	9417,172	0	7702,16	0	4413,082	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Cột (1) = (2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (12) + (14)
- Cột (11) = (13) + (15)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN
- Cột 20, 21 là Tổng kết quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn độc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013;

Đơn vị tính: Tỉen (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tỉen)	Số tiền đã thu	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn độc	Kết quả kiểm tra, đơn độc							Ghi chú
	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ										Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra			Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	
	Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận								Tiền	Đã thu	Tổ chức nhân	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thanh tra tỉnh	41	5	36	41		33	28	171	99	13864,11	8697,48	5166,63	4000,95									
Thanh tra huyện	23	11	12	23		15	15	23	12	537	537		331									
Tổng	64	16	48	64	0	48	43	194	111	14401,11	9234,48	5166,63	4331,95	0	0	0	0	0	0	0		

Lưu ý:

- Cột (1)=(2) + (3) = (4) + (5)
- Cột (10) = (11) + (12)
- Biểu này không bao gồm kết quả thanh tra chuyên ngành và kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
- Cột 17 là Tổng kết quả thu hồi trong quá trình thanh tra hoặc ngay sau khi có kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra, đơn độc xử lý sau thanh tra
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TÔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013.
Kèm theo Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cơ vi phạm						Kết quả										Ghi chú										
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số		Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số tiền đã thu	Số tiền đã thu	Tổ chức		
MIS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27							
Giao thông VT	8	8			526	21	7	526	515	11	215	204	11								336,2	45	291,2											
Khoa học công nghệ	5	5				43		9		9	9		9																					
Kế hoạch đầu tư	14	14				14																												
Tài nguyên Môi trường	32	29	3			56	19	28		28	35		35								244,1		244,1											
Văn hoá Thể thao và Du lịch	4	4				172		8		8	8		8								11		11											
Tổng	63	60	3	0	526	306	26	571	515	56	267	204	63	0	0	0	0	0	0	0	686,3	45	641,3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Cột (17) áp dụng cho các địa phương, thanh tra ngành Thuế và một số Bộ, ngành có tính chất đặc thù (như Bộ Lao động, thương binh & xã hội; Bộ Giao thông vận tải...)
- Cột (21) là giá trị tài sản tích thu sau khi đã xử lý nộp và ngân sách
- Cột (24), (25), (26) là số tiền đã thu từ kết quả kiến nghị thu hồi từ Cột 17 + Số tiền tài sản vi phạm đã xử lý từ Cột 18 + Số tiền xử phạt vi phạm đã thu từ Cột 21
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013)

Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra	Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm										Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú			
	Pháp luật về thanh tra	Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN	Thực hiện pháp luật về thanh tra	Thực hiện pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra									
Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Lớp	Người	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính		Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	16	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
6	3			2	157	5	5	4	4	9	9									
								4	4	4	4									
								3	3	3	3									
6	3	0	0	2	157	5	5	11	11	16	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Đối với việc tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra trách nhiệm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nếu thực hiện theo 2. hoặc 3 nơi đưa (thanh tra, đại quvết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng) thì chỉ thống kê 01 lần ở cột (5), (6), (đối với tập huấn).

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013;
Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo										Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)							Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú
	Vụ việc					Đoàn đông người					Vụ việc					Đoàn đông người					theo hình thức			theo nội dung				Đã được giải quyết					
	Lượt Người	CĐ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	CĐ	Mới phát sinh	Lượt Người	CĐ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	CĐ	Mới phát sinh	Khẩu nải	Tổ cáo	Khác	đặt đai, tài chính	GP MB	CSXH	Khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (tính 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa								
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	27	28	29	30	31					
Cấp tỉnh	899	1093	386	61	16	302	5	5	12	135	12	1	100	1		38	184	237	277	53	76	53											
Cấp huyện	745	1298	429	73	18	196	13	5	42	132	31	2	6	72	4	2	43	171	321	374	47	16	98										
Cấp sở	131	153	53	11	1	6	1		23	29	15	3				8	12	62	11	7	19	45											
Tổng	1775	2504	868	145	35	464	19	10	77	296	58	5	7	172	5	2	89	367	620	662	107	111	196	0	0	0	0						

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" đề các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013;

Kèm theo Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn vị	Tiếp nhận					Đơn đầu tư	Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)										Đơn khiếu nại, tố cáo	Ghi chú														
	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn tiếp nhận chuyển sang	Đơn ký trước	Đơn khiếu nại	Đơn khiếu nại		Theo nội dung												Đơn thuộc thẩm quyền													
							Khấu nại			Tố cáo			Theo thẩm quyền giải quyết							Theo trình tự giải quyết												
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	Lĩnh vực hành chính			Tố cáo			Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (không phân ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan thẩm quyền	Số công văn đơn giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Tố cáo	Ghi chú						
Cấp tỉnh	82	27	65	42	28	19	Liên quan đến đất đai	Vấn đề nhà, đất đai	Vấn đề chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng	Tình hình	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Vấn đề khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp								Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	26	27
Cấp huyện	123	49	74	115	42	31																										
Cấp xã	265	14	251	240	239	235																										
Tổng	480	90	390	0	0	400	309	285	0	0	34	0	0	171	19	0	18	0	134	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thông kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

(Số liệu tính từ ngày 1/6/2012 đến ngày 15/9/2013)

Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 5 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền		Kết quả giải quyết								Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại																	Ghi chú										
	Trong đó	Đã giải quyết	Phần tồn kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành theo quy định		Tổng số quyết định thực hiện trong kỳ báo cáo	Thu hồi cho Nhà nước			Trả lại cho công dân																	
			Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc đơn thông qua giải thích, thuyết phục				Khấu nại đang	Khấu nại dừng một phần	Giải quyết lần 1	Cảng nhận QĐ giải lần 1	Huy. sửa QĐ g/đ lần 1	Tiền Đất (m ²) (Trđ)	Tiền Đất (m ²) (Trđ)		Số người xử lý	Số vụ việc	Số đối tượng khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số phải tổ đình thực hiện	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả											
Tổng số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
MS	1+2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
Cấp tỉnh	1																																					
Cấp huyện	14	12	2	14	4	4	4			4		4														4		4										
Cấp xã	0																																					
Tổng	15	12	2	14	4	4	4	0	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỜNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2012 đến ngày 15/9/2013;

Kèm theo Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết													Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo										Ghi chú								
	Trong đó			Đã giải quyết		Phản tặc quá (vụ việc)		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo		Thu hồi cho nhà nước		Trả lại cho công dân							
Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhân trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước kỳ báo cáo	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Thành (Trđ)	Đất (m ²)	Đất (m ²)	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người đã bị xử lý	Số vụ việc	Số đối tượng	Số vụ việc khởi tố	Số đối tượng khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện	Đã thực hiện xong	Phải thu (Trđ)	Đã thu (m ²)	Đã thu (m ²)	Phải trả (m ²)	Đã trả (Trđ)	Đã trả (m ²)					
1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
0													3							4												
9	9		9	4	4	2		2					3									3										
2	2		2	1	1	1		1																								
11	11	0	11	5	5	3		2	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	4	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vi" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

chú